

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/BC-CAG

An Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi: Được khách hàng tin tưởng ủng hộ, có đội ngũ công nhân bốc xếp chuyên nghiệp, tay nghề cao. Tập thể cán bộ - công nhân viên, người lao động đoàn kết, đồng lòng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng vụ Hàng hải An Giang, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới... tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện nhanh chóng cho chủ tàu, chủ hàng.

Khó khăn:

Là Cảng biển nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu long mặt hàng chủ lực của cảng là gạo, ngoài ra còn có container (để đóng cont gạo tại bãi và tại nhà máy) và clinker, sản lượng ba mặt hàng này thông qua cảng hàng năm chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng hóa thông qua cảng. Tuy nhiên 9 tháng đầu năm sản lượng ba mặt hàng này thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng.

Nguyên nhân dẫn đến sản lượng 3 mặt hàng chủ lực của cảng giảm mạnh là:

Do tác nghẽn chuỗi cung ứng vỏ container do bất ổn leo thang trên biển đỏ.

Luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông hậu môn nước không ổn định, tàu nhận hàng đủ tải không ra luồng được phải chờ thủy triều làm mất nhiều thời gian và chi phí của chủ tàu nên họ để tàu ở các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh để xếp hàng.

Thị trường bất động sản chưa phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây dựng, xi măng tồn kho nhiều nên tiêu thụ clinker ít.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng, nhận định hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do tác động của các yếu tố khách quan như luồng hàng hải cho tàu lớn vào sông hậu bị cạn, tàu lớn không vào nhận hàng được, sự thay đổi phương thức vận chuyển từ tàu biển sang đóng container tại kho bằng đường bộ của khách hàng gạo nội địa và chi phí sản xuất tăng... Nên ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự

quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan như đã nêu trên nên kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm không đạt kế hoạch đề ra.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	651.334	44,6	56,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	35,589	54,8	67,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(340)	(7,56)	(8,55)
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,741	44,2	58,8
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng /người/tháng	7,1		

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Với kết quả trên cho thấy sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều không đạt kế hoạch đề ra và giảm mạnh so với cùng kỳ (sản lượng giảm 43,5%, doanh thu giảm 33,0%). Chủ yếu là sự giảm mạnh của 3 mặt hàng chủ lực sau:

- **Mặt hàng gạo:** Sản lượng gạo thông qua Cảng 9 tháng đầu năm đạt 268.000 tấn (trong đó: Gạo XK 110.000 tấn; gạo nội địa: 158.000 tấn).

Sản lượng gạo thông qua cảng sụt giảm chủ yếu là gạo xuất khẩu. Mặc dù sản lượng gạo xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2024 của Việt Nam tăng cao. Nhưng sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng. Sản lượng gạo xuất khẩu 9 tháng đầu năm chỉ đạt 24,5% kế hoạch đề ra và giảm hơn so với cùng kỳ 66,5% tương đương 220.000 tấn gạo.

Nguyên nhân là do luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông hậu môn nước không ổn định (món nước hàng tháng dao động từ 5,3m đến 6,0m) nên các tàu có tải trọng từ 4.000 tấn đến 6.000 tấn (món nước từ 6,5 đến 7,5) vào nhận hàng đủ tải không ra luồng được, khách hàng xuất khẩu gạo phải đưa gạo lên các cảng ở Thành phố Hồ Chí Minh để xếp lên tàu. Điều này làm cho sản lượng hàng hóa thông qua Cảng sụt giảm nghiêm trọng, làm giảm doanh thu xếp dỡ, cảng phí, lai dắt, buộc mở dây và doanh thu các dịch vụ hàng hải khác như nước ngọt, cốt lốt, đồ rác... từ đó ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Container:** Sản lượng thông qua cảng 9 tháng đầu năm 13.516 teus đạt 54,1% kế hoạch đề ra năm 2024 và sụt giảm hơn so với cùng kỳ 34,7% (tương đương 7.190 teus).

Do bất ổn leo thang trên biển đỏ nên các tàu chở container từ Châu Á sang Châu Âu và Mỹ phải thay đổi tuyến đường quanh mũi hảo vọng ở cực nam Châu phi (tuyến đường vận chuyển tăng 30% so với tuyến đường qua kênh đào Suez) làm cho chi phí vận tải tăng cao và làm gián đoạn hoạt động thương mại thế giới.

Làm tắc nghẽn chuỗi cung ứng vỏ container. Và hiện nay ở khu vực Tp. Hồ Chí Minh có nhiều cảng mở ra dịch vụ đóng container gạo tại bãi giá cả rất cạnh tranh (thấp hơn 30% so với đóng hàng tại Cảng Mỹ Thới do chi phí vận chuyển, bốc xếp container 2 đầu cảng). Điều này tác động trực tiếp đến Công ty do thiếu hụt vỏ container đóng gạo làm giảm mạnh nguồn thu xếp dỡ container, đóng cont gạo tại bãi và doanh thu vận chuyển container đóng hàng của Xí nghiệp Vận tải bộ.

- Clinker: Do thị trường bất động sản chưa phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành xây dựng, làm cho lượng xi măng tại các nhà máy tiêu thụ chậm, tồn kho nhiều nên các nhà máy xi măng tiêu thụ clinker ít, sử dụng nguyên liệu tại địa phương. Điều này làm cho sản lượng clinker thông qua cảng sụt giảm. Sản lượng thông qua cảng 9 tháng đầu năm chỉ 32.000 tấn đạt 21,3% kế hoạch đề ra năm 2024 và sụt giảm hơn so với cùng kỳ 80,7% (tương đương 134.000 tấn).

- **Xí Nghiệp Cảng Bình Long:** Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng 9 tháng đầu năm đạt 113.000 tấn đạt 70,7% kế hoạch năm và bằng 102,8% so với cùng kỳ; Doanh thu 7,2 tỷ đồng đạt 75,8% kế hoạch năm và bằng 109,5% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 1,8 tỷ đồng đạt 72,8% KH năm và bằng 111% so với cùng kỳ. Mặc dù sản lượng không đạt kế hoạch đề ra nhưng doanh thu và lợi nhuận đều đạt kế hoạch và tăng hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do sản lượng phân bón lưu kho tăng mạnh, thời gian lưu kho kéo dài, trong khi đó sức chứa kho không đủ đáp ứng nhu cầu của khách hàng nên sản lượng thông qua cảng không đạt kế hoạch đề ra.

- **Xí nghiệp Vận tải bộ:** Hàng hóa vận chuyển của XN Vận tải bộ 9 tháng đầu năm chủ yếu cũng là container đóng gạo tại các nhà máy. 9 tháng đầu năm xí nghiệp Vận tải bộ vận chuyển được 2.946 container đóng gạo tại nhà máy (tương đương với 79.500 tấn gạo) giảm hơn so với cùng kỳ 34,1% tương đương với 1.276 container. Doanh thu 2,973 tỷ đồng, đạt 49,5% KH năm và bằng 63,2% so với cùng kỳ. Mặc dù lãnh đạo Xí nghiệp làm tốt công tác điều hành sản xuất. Quan tâm chăm sóc khách hàng. Tài xế vận chuyển container làm việc với tinh thần tận tụy, thái độ phục vụ khách hàng tốt và nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển hàng hóa nhưng doanh thu vẫn không đạt kế hoạch đề ra và giảm hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do tắc nghẽn chuỗi cung ứng làm thiếu hụt vỏ container để đóng hàng, bên cạnh đó còn phải chịu sự cạnh tranh của các đơn vị vận tải bên ngoài với các lô hàng gạo nội địa đi trực tiếp từ nhà máy đến kho khách hàng.

- **Phòng Dịch vụ Tổng hợp:** Phòng dịch vụ tổng hợp mặc dù làm tốt công tác khai thác hàng hóa thường xuyên tiếp cận chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên doanh thu của Phòng DVTH 9 tháng đầu năm không đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 48,5% KH năm và bằng 81,8% so với cùng kỳ). Nguyên nhân là do lượng tàu về Cảng ít nên doanh thu cung cấp nước ngọt, đồ rác, cốt lốt sụt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra sự sụt giảm sản lượng container lạnh cũng làm cho doanh thu cung cấp điện giảm theo.

6001
CÔNG
C
CÁ
ANG
XUVE

Với sự sụt giảm mạnh của lượng tàu về cảng như vậy nên ngoài việc sụt giảm doanh thu xếp dỡ hàng hóa và các dịch vụ hàng hải khác của phòng Dịch vụ tổng hợp còn làm ảnh hưởng đến các doanh thu khác như: Cảng phí, lai dắt, buộc mớ dây, kiểm điểm giao nhận từ đó làm cho lợi nhuận cũng sụt giảm nghiêm trọng (vì các doanh thu này có tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu cao).

III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong khai thác hàng hóa do luồng cho tàu trọng tải lớn vào sông hậu bị hạn chế bởi môn nước thấp, tàu lớn vào nhận hàng đủ tải không ra được nhưng bộ phận khai thác hàng hóa vẫn thường xuyên liên hệ với khách hàng, các đại lý hàng hải tìm kiếm những loại tàu có tải trọng phù hợp về cảng để nhận hàng. Chủ động tìm kiếm khách hàng mới, giữ mối liên hệ chặt chẽ với khách hàng truyền thống. Thường xuyên theo dõi biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để cạnh tranh với các Cảng khác trong khu vực.

Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng vào các tháng cuối năm khi mà sản lượng gạo không còn dồi dào như trước.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp tin gọn bộ máy như điều động, luân chuyển cán bộ Trưởng, phó phòng và tương đương; Sáp nhập phòng Dịch vụ Tổng hợp vào phòng Kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả công tác. Bên cạnh, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng phương án trả lương phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong lúc khó khăn hiện nay (do sản lượng hàng hóa thông qua cảng sụt giảm nghiêm trọng). Để đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, làm cho người lao động yên tâm công tác. Phương án đã thông qua, được người lao động đồng tình ủng hộ và được Tổng giám đốc phê duyệt áp dụng trả lương năm 2024.

Thường xuyên theo dõi, điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của Công nhân xếp dỡ thủ công để ngăn chặn kịp thời tình trạng công nhân lấy cắp hàng hóa của khách hàng.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan thường xuyên kiểm tra an ninh vùng nước Cảng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cốt lốt, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục liên hệ với các sở, ngành cấp tỉnh xin cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

PHƯƠNG HƯỚNG

SẢN XUẤT KINH DOANH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty và thông tin từ khách hàng cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty 3 tháng cuối năm vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Luồng cho tàu lớn vào sông hậu đang nạo vét. Bên cạnh đó giá gạo xuất khẩu của thế giới giảm (do Ấn Độ đã gỡ lệnh cấm xuất khẩu gạo) nhưng giá gạo trong nước cao, nguồn cung hạn chế, thời tiết không ổn định cũng ảnh hưởng rất lớn đến năng suất xếp dỡ, năng xuất đóng container gạo tại cảng.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác: Thường xuyên tiếp cận chủ tàu, chủ hàng, đại lý hàng hải và các công ty logistic nắm bắt thông tin kịp thời về thị trường, hàng hóa để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới, khách hàng mới.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận và cả khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, khu vực đóng hàng phải đảm bảo vệ sinh, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính 3 tháng cuối năm:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 250.000 tấn đến 300.000 tấn.
- Tổng Doanh thu: 08 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: phần đầu không lỗ.

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng

lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận và khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

Các phòng chuyên môn hoàn tất các báo cáo của năm 2024 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2024.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024)

Kính gửi: Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2024. Công ty cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính về tình hình tài chính của công ty như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		78.811.188.376	77.950.583.518
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	6.786.595.180	9.546.241.903
1. Tiền	111		6.786.595.180	9.546.241.903
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V2	52.000.000.000	52.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a.	52.000.000.000	52.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.654.082.397	12.880.781.189
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	12.818.678.489	9.984.517.140
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	411.435.000	653.022.221
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	2.033.490.062	3.852.762.982
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.609.521.154)	(1.609.521.154)
IV. Hàng tồn kho	140		2.655.848.402	2.602.735.344
1. Hàng tồn kho	141	V7	2.655.848.402	2.602.735.344
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		3.714.662.397	920.825.082
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	502.352.468	425.351.411
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V14	3.212.309.929	495.473.671
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		70.060.237.676	74.114.305.052
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.328.224.800	11.328.224.800
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	11.328.224.800	11.328.224.800
II. Tài sản cố định	220		50.061.928.962	55.425.837.350
1. TSCĐ hữu hình	221	V9	47.811.675.848	53.175.584.236
- Nguyên giá	222		188.346.597.736	188.346.597.736
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(140.534.921.888)	(135.171.013.500)



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
2. TSCĐ vô hình	227	V10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		639.405.800	692.882.652
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V11	639.405.800	692.882.652
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.173.454.374	3.173.454.374
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b.	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.146.545.626)	(1.146.545.626)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.857.223.740	3.493.905.876
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	4.857.223.740	3.493.905.876
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		148.871.426.052	152.064.888.570
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		5.299.558.091	5.242.720.271
I. Nợ ngắn hạn	310		4.069.668.091	3.742.830.271
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V12	802.867.750	63.735.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V13	911.459	47.137
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V14	202.969.558	217.422.443
4. Phải trả người lao động	314	V15	1.150.868.896	1.584.355.200
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V16	360.000.000	360.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V17a	872.638.630	883.318.710
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V18	679.411.798	633.951.781
II- Nợ dài hạn	330		1.229.890.000	1.499.890.000
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	270.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	V17b	1.229.890.000	1.229.890.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		143.571.867.961	146.822.168.299
I. Vốn chủ sở hữu	410		143.571.867.961	146.822.168.299
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V19	138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.883.586.660	5.728.924.468
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(311.718.699)	3.093.243.831
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(311.718.699)	3.093.243.831
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		148.871.426.052	152.064.888.570

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	29.296.450.753	50.287.398.743
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		29.296.450.753	50.287.398.743
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	28.229.751.322	41.862.692.951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.066.699.431	8.424.705.792
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.453.531.464	2.843.856.584
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	275
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	968.983.584	939.799.065
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.697.761.076	6.349.789.875
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(25+26)]	30		(4.146.513.765)	3.978.973.161
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.839.130.127	2.980.341
12. Chi phí khác	32		32.820.800	3.609.615
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.806.309.327	(629.274)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		(340.204.438)	3.978.343.887
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		(28.485.739)	833.341.178
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.8	(311.718.699)	3.145.002.709
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		(23)	228

Kính trình Hội đồng quản trị cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc C.ty;
- Lưu: Thư ký HĐQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 9 THÁNG NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm Soát xin trân trọng thông báo trước Hội Đồng Quản Trị Và Ban Tổng Giám Đốc về tình hình hoạt động 9 tháng năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Trà: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Trần Thị Thuý Hạnh: Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Văn Thành: Thành viên ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên 9 tháng đầu năm 2024.

Trong 9 tháng năm 2024, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cảng An Giang đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2024. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn công ty thông qua báo cáo hằng tháng, quý I và Quý II, quý III năm 2024.
- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.
- Kiểm tra công tác quản lý bảo toàn vốn, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy định khác đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

CÔNG
BA

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành điều lệ công ty, pháp luật của nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với ban điều hành.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý riêng của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của công ty, và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong quý III năm 2024 tình hình hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do 02 mặt hàng chủ lực là gạo (xuất khẩu, nội địa) và cá đông lạnh, mặt hàng container giảm đáng kể. Kèm theo đó là chi phí nhiên liệu đầu vào tăng, nên từ đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý III năm 2024 không có lợi nhuận. Hội đồng quản trị vẫn duy trì hợp theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

III. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính quý III năm 2024 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ giảm hơn so với cuối quý III, không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1. Báo cáo tài chính quý III năm 2024:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng

hợp đúng theo quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính về quản lý tài chính.

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 30/09/2024:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.811.188.376	77.950.583.518
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	6.786.595.180	9.546.241.903
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	52.000.000.000	52.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		13.654.082.397	12.880.781.189
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.655.848.402	2.602.735.344
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		3.714.662.397	920.825.082
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		70.060.237.676	74.114.305.052
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		11.328.224.800	11.328.224.800
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		50.061.928.962	55.425.837.350
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		639.405.800	692.882.652
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.173.454.374	3.173.454.374
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		4.857.223.740	3.493.905.876
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>148.871.426.052</u>	<u>152.064.888.570</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		5.299.558.091	5.242.720.271
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		4.069.668.091	3.742.830.271
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		1.229.890.000	1.499.890.000

TY CP
NKI

B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.571.867.961	146.822.168.299
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		143.571.867.961	146.822.168.299
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>148.871.426.052</u>	<u>152.064.888.570</u>

b. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính quý III năm 2024, Ban kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/09/2024		31/12/2023
			Giá trị (triệu đồng)	Chỉ số	Chỉ số
A	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	(78.811-2.656)/5.300	14,37	14,40
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	78.811/5.300	14,87	14,87
B	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78.811/148.871	52,94	51,26
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	70.060/148.871	47,06	48,74
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	5.300/148.871	3,56	3,45
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	143.571/148.871	96,44	96,55
C	Hệ số nợ				
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	5.300/143.572	3,69	3,57
2	Nợ phải thu của khách hàng/Tài sản ngắn hạn	%	12.819/78.811	16,26	16,52
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động				

1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	-856/148.871	-0,57	2.03
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	-856/9.878	-8,66	5,23
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-856/143.572	-0,60	2.11

Nhận xét:

- Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn cao. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn (78 tỷ đồng) luôn lớn hơn nợ ngắn hạn (5 tỷ đồng) tức nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho tài sản lưu động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản, lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bị lỗ do tình hình kinh doanh không được tốt so với quý III năm trước. Nguyên nhân do chi phí nhiên liệu đầu vào tăng kéo theo các chi phí như công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế cũng tăng theo trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Mặt khác các mặt hàng chủ lực trong quý III giảm mạnh như gạo xuất khẩu và gạo nội địa, hàng container đóng tại cảng cũng giảm theo từ đó làm cho lợi nhuận quý III giảm mạnh so với quý III năm trước.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	29.296.450.753	50.287.398.743
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		29.296.450.753	50.287.398.743
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	28.229.751.322	41.862.692.951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.066.699.431	8.424.705.792

6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.453.531.464	2.843.856.584
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	0	275
Trong đó chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	968.983.584	939.799.065
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.697.761.076	6.349.789.875
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.146.513.765)	3.978.973.161
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.839.130.127	2.980.341
12. Chi phí khác	32	VI.8	32.820.800	3.609.615
13. Lợi nhuận khác	40		3.806.309.327	(629.274)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(340.204.438)	3.978.343.887
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	(28.485.739)	833.341.178
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(311.718.699)	3.145.002.709
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(23)	228
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

* Qua báo cáo tài chính quý III/2024 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	9 tháng năm 2024	%/KH	% cùng kỳ
01	Tổng Doanh thu	65.000	35.589	54,75	77,36
02	Lợi nhuận trước thuế	4.500	(340)	(7,56)	(8,55)
03	Lợi nhuận sau thuế	3.750	(312)	(8,32)	(9,92)
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,77%	(0,23)%		

* Đánh giá chung:

- Về Tổng doanh thu: thực hiện 9 tháng năm 2024 là 35.589 triệu đồng so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 65.000 triệu đồng là đạt được 54,75% so với kế hoạch năm 2024, theo quan sát của Ban kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2024 gặp nhiều khó khăn, các chi phí đầu vào tăng, giá cả các mặt hàng đều tăng, ba mặt hàng chủ lực của Cảng là gạo, container và clinker giảm sâu dẫn đến doanh thu lỗ trong 9 tháng năm 2024.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện 9 tháng năm 2024 là âm (340) triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 4.500 triệu đồng.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS 9 tháng năm 2024 thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và quy chế lương hiện hành của công ty.

IV. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.

- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong những tháng cuối năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

V. Kế hoạch công tác 03 tháng cuối năm 2024 của Ban Kiểm Soát:

Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Ban Kiểm Soát tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- 03 tháng cuối năm 2024 tình hình hàng hóa vẫn còn gặp nhiều khó khăn, các mặt hàng chủ lực như gạo xuất khẩu, nội địa, chinker và container chưa có dấu hiệu phục

hồi, nên Ban Điều Hành cần phải tận dụng thời gian, kế hoạch làm hàng hợp lý để tăng năng suất xếp dỡ hàng hoá, tiết kiệm các chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh. Cố gắng không để bị lỗ cho đến hết năm 2024.


- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát 9 tháng năm 2024 và phương hướng hoạt động chủ yếu 03 tháng cuối năm 2024. Kính trình Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT**


Trần Thị Thu Trà